TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HC-ST
Ngày: 19-12-2024
V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoài Trung.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Thiên Phước - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Bà Lê Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 55/2024/TLST-HC ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc: *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-HC ngày 20/11/2024, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Lê Văn H, sinh năm 1972 và bà Lê Thị H1, sinh năm 1976. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn H: Ông Thới Mạnh C, sinh năm 1984. Theo văn bản ủy quyền ngày 28/11/2024. Có mặt.

Địa chỉ: Số I đường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người bị kiện:

+ Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Cùng địa chỉ: Thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân xã N, huyện T.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N.

Người đại diện theo ủy quyền của UBND xã N: Ông Mai Thanh S, Công chức Địa chính – Xây dựng – Nông nghiệp và Môi trường xã N, theo văn bản ủy quyên ngày 16/12/2024. Có mặt.

Địa chỉ: Xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn D - Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T và ông Nguyễn Tấn D1 - Chuyên viên Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T. Theo Văn bản ủy quyền lập ngày 12/9/2024. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Anh Lê Tiến Đ, sinh năm 2004. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Anh Lê Văn S1, sinh năm 2002. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1977. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 22/4/2024 và đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung của ông Lê Văn H - bà Lê Thị H1, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người khởi kiện bà Lê Thị H1 và ông Thới Mạnh C là người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn H trình bày:***

Gia đình ông Lê Văn H, bà Lê Thị H1 là chủ sử dụng thửa đất số 1202, tờ bản đồ số 17, diện tích 164m² tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CT 201324, số vào sổ cấp GCN CS 18811 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Q cấp ngày 14/10/2019 mang tên ông Lê Văn H

và Lê Thị H1. Trên diện tích đất này, gia đình ông bà xây dựng nhà 1 tầng, cấp III cho cả gia đình 4 thành viên sinh sống.

Năm 2022, UBND huyện T, đơn vị lập phương án bồi thường là Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T triển khai bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam, dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi khu vực xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Thửa đất trên của gia đình ông bà cũng bị ảnh hưởng Dự án và thu hồi đất, gia đình thống nhất theo chủ trương của Nhà nước để mở đường.

Ngày 15/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9188/QĐ- UBND về việc thu hồi đất của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đối với thửa đất số 1202, tờ bản đồ số 17, diện tích 164m² tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Ngày 22/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9474/QĐ- UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H. Thế nhưng, theo quyết định bồi thường của UBND huyện T bồi thường toàn bộ số tiền đất và nhà của gia đình bà là 666.332.853 đồng và tái định cư cho gia đình ông bà 01 lô tái định cư theo diện giao đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất, với diện tích theo suất tái định cư tối thiểu vì lý do gia đình ông bà có nơi ở khác. Gia đình ông bà không chấp nhận việc bồi thường của UBND huyện T vì cho rằng gia đình ông bà có nơi ở khác, bởi lẽ tại thời điểm bồi thường, thu hồi đất gia đình ông bà chỉ có ngôi nhà này là nơi ở duy nhất.

Nhận thấy, việc xác định suất tái định cư tối thiểu, có thu tiền sử dụng đất của UBND huyện T, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện như trên là xâm phạm đến quyền, lợi ích của gia đình ông bà nên ngày 12/01/2024, ông bà làm đơn khiếu nại Quyết định số 9474/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H.

Ngày 31/01/2024, UBND huyện T ra Thông báo thụ lý số 83/TB- UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu. Thế nhưng, trong thời gian xem xét đơn khiếu nại của ông bà, UBND huyện chưa ra quyết định giải quyết yêu cầu khiếu nại thì ngày 23/02/2024, UBND huyện lại tiếp tục ra quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 825/QĐ-UBND để cưỡng chế thu hồi đất của gia đình ông bà. Ngày 27/3/2024, Chủ tịch UBND huyện T ra Quyết định số 1734/QĐ-UB về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của gia đình ông bà, theo đó không công nhận nội dung khiếu nại của ông bà đối với Quyết định số 9474/QĐ-UBND nêu trên. Ông bà nhận thấy Quyết

định số 1734/QĐ-UB ngày 27/03/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại lần đầu là không minh bạch, không khách quan, xác định không đúng loại đất bồi thường, phân phối tái định cư không đúng quy định, xâm phạm quyền lợi hợp pháp của ông bà, cụ thể:

Thứ nhất, theo quy định tại Điều 28 Luật khiếu nại 2011 thì thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu không quá 30 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý. Ngày 31/01/2024, UBND huyện T ra Thông báo thụ lý số 83/TB- UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu. Nhưng mãi đến ngày 27/3/2024, Chủ tịch UBND huyện T mới ra Quyết định số 1734/QĐ-UB về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của gia đình ông bà là vi phạm Điều 28 Luật Khiếu nại năm 2011 về thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu.

Thứ hai, về đơn giá đất tính bồi thường và hệ số điều chỉnh giá đất: Theo quy định tại Điều 114 Luật Đất đai 2013, việc xác định giá đất cụ thể phải dựa trên cơ sở điều tra, thu thập thông tin về thửa đất, giá đất thị trường và thông tin về giá đất trong cơ sở dữ liệu đất đai và phải được áp dụng phương pháp định giá đất phù hợp. Tuy nhiên trên thực tế, UBND huyện áp dụng giá đất bồi thường và hệ số điều chỉnh giá đất quá thấp so với những dự án khác ở vị trí tương tự.

Diện tích đất của gia đình ông bà 164m² đất ở hoàn toàn, theo giá thị trường hơn 10.000.000 đồng/m² nhưng theo Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì UBND huyện chỉ bồi thường cho gia đình ông bà 400.000 đồng/m² và hệ số điều chỉnh giá đất chỉ 1.0. Việc xác định giá đất bồi thường và hệ số điều chỉnh giá đất tối thiểu làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân có đất bị thu hồi.

Thứ ba, về nội dung Quyết định số 1734/QĐ-UB ngày 27/3/2024 của Chủ tịch UBND huyện T: UBND huyện T căn cứ vào việc xác nhận của UBND xã N ngày 27/6/2023 để cho rằng gia đình ông bà có nơi ở khác là không đúng sự thật và không khách quan. Bởi vì, thửa đất số 516, tờ bản đồ số 12, diện tích 717,9m^2 tại thôn A, xã N, huyện T đất của cha mẹ ông bà là ông Lê K (sinh năm 1927) và bà Võ Thị H2 (sinh năm 1939) là chủ sử dụng đất, trên thửa đất này có nhà thờ. Gia đình ông bà không ở trên đất này, do cha mẹ già yếu muốn lưu hạ nhà đất này cho con cháu sau này để nơi thờ cúng, không được mua bán, nên để lại cho cháu là Lê Tiến Đ (sinh năm 2004) nhưng do cháu Đ chưa đủ tuổi nên ông bà đứng tên thay.

Ngày 18/8/2023, ông bà đã ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất này cho cháu Lê Tiến Đ, lúc này đã đủ tuổi.

Ngày 15/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9188/QĐ- UBND về việc thu hồi đất và ngày 22/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9474/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với thửa đất số 1202, tờ

bản đồ số 17, diện tích 164m² tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CT 201324 số vào sổ cấp GCN CS 18811 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Q cấp ngày 14/10/2019 của gia đình ông bà.

Như vậy, tại thời điểm tháng 12/2023, UBND huyện T ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ tái định cư, gia đình ông bà không có nơi ở nào khác ngoài thửa đất số 1202, tờ bản đồ số 17, diện tích 164m² tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Việc UBND huyện T căn cứ vào việc xác nhận của UBND xã N ngày 27/6/2023 cho rằng gia đình ông bà có nơi ở khác để tái định cư cho gia đình ông bà 01 lô tái định cư theo diện giao đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất, với diện tích theo suất tái định cư tối thiểu là không khách quan, không đúng quy định pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của gia đình ông bà, làm thiệt hại về tài sản và tổn thất tinh thần cho gia đình ông bà.

Vì vậy, ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 9188/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; địa điểm xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 1734/QĐ-UB ngày 27/3/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1.

Tại biên bản làm việc ngày 29/11/2024, ông Lê Văn H (người đại diện theo ủy quyền là ông Thới Mạnh C) và bà Lê Thị H1 thay đổi yêu cầu khởi kiện cụ thể:

Ông bà rút yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định thu hồi đất số 9188/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1.

Đối với Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, ông bà chỉ yêu cầu hủy một phần Quyết định số 9474/QĐ-UBND

ngày 22/12/2023 của UBND huyện T, cụ thể hủy phần tái định cư tại Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T được nêu tại phần II tái định cư của bảng tổng hợp giá trị bồi thường, hỗ trợ kèm theo Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T. Đối với các phần bồi thường, hỗ trợ về đất; bồi thường nhà ở, công trình, vật kiến trúc trên đất; bồi thường cây cối, hoa màu và các khoản hỗ trợ khác... tại Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T, ông H và bà H1 rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu giải quyết.

Đối với Quyết định số 852/QĐ –UBND ngày 23/02/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc cưỡng chế thu hồi đất ông H, bà H1 không khởi kiện Quyết định này.

** Tại các Văn bản số 2416/UBND ngày 15/8/2024, Văn bản số 2537/UBND ngày 26/8/2024, Văn bản số 2533/UBND ngày 26/8/2024, Văn bản số 2763/UBND ngày 16/9/2024, Văn bản số 3156/UBND ngày 22/10/2024, người bị kiện UBND huyện T và Chủ tịch UBND huyện T trình bày:*

Thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án:

Ông Lê Văn H, bà Lê Thị H1 sử dụng thửa đất số 1202, tờ bản đồ địa chính số 17, xã N, diện tích 164m²; mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; thời hạn sử dụng: Lâu dài; nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được công nhận quyền sử dụng đất như giao đất có thu tiền sử dụng đất, được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 14/10/2019.

Ngày 15/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9188/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025. Diện tích thu hồi 164,0 m² thuộc thửa đất số 1202, tờ bản đồ số 17, xã N; loại đất thu hồi: ONT.

Về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Về căn cứ pháp lý: Giá đất tính bồi thường hỗ trợ: Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Q ban hành quy định về bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024); số 17/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 về việc sửa đổi, bổ sung bảng giá số 02, bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 5 năm (2020 2024) kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020. Hệ số điều chỉnh giá đất: Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Q. Hỗ trợ về đất được áp dụng tại Điều 15, Điều 18 quy định kèm theo Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q.

Đối với dự án thực hiện trong năm 2024, UBND huyện T đã thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn huyện tại Quyết định số 9346/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 để xác định giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng cho các trường hợp còn lại của dự án.

Công tác bồi thường, hỗ trợ: Ngày 22/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9474/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1, với tổng số tiền 666.332.853 đồng, gồm: Bồi thường đất ở nông thôn (ONT): 65.600.000 đồng; Bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc, công trình phục vụ đời sống, sản xuất, công trình khác và mồ mả: 578.362.570 đồng; Các khoản hỗ trợ: 22.370.283 đồng.

Phần tái định cư: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 20 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q. UBND huyện T bố trí 01 lô đất tái định cư có ký hiệu TDC1: 12, diện tích 150m² tại Khu tái định cư A, xã N; giao đất có thu tiền sử dụng đất như sau:

Về giá đất cụ thể tính thu tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư: Thực hiện Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh Q: Lô đất có ký hiệu TDC1: 12, diện tích 150,0m², mức giá đất ở tại khu tái định cư 400.000 đồng/m², gồm:

Tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư mà ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1, phải nộp 60.000.000 đồng (150m² x 400.000 đồng/m² = 60.000.000 đồng).

Ngân sách dự án hỗ trợ cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khu tái định cư: 695.000 đồng, gồm: Lệ phí trước bạ 300.000 đồng và tiền lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 395.000 đồng.

Về thông tin tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tranh chấp, kiến nghị của bà Trịnh Thị T:

Theo Báo cáo của UBND xã N tại Báo số 258/BC-UBND ngày 16/10/2024, UBND xã N có tiếp nhận đơn đề ngày 29/7/2024 với nội dung: "Yêu cầu hòa giải tranh chấp tài sản trên đất và đề nghị ngăn chặn khẩn cấp tạm thời và tạm dừng chi trả đền bù, hỗ trợ, tái định cư cho vợ chồng ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 vì có tranh chấp đất đai và tài sản trên thửa đất số 1202, tờ bản đồ số 17, diện tích 164m² tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi" và Báo cáo của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện T tại Báo cáo số 65/BC-TTPTQĐ ngày 18/10/2024, đơn vị có tiếp nhận đơn đề ngày 02/8/2024 với nội dung: "Đề nghị ngăn chặn và yêu cầu tạm dừng chi trả tiền đền bù, hỗ trợ tái định cư cho vợ chồng ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 vì có tranh chấp đất đai và tài sản trên thửa đất số 1202…

Như vậy, qua đối chiếu thời gian tiếp nhận đơn thư của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện T (Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường) và UBND xã N thì việc tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tranh chấp, kiến nghị của bà Trịnh Thị T liên quan đến tài

sản gắn liền với đất trên thửa đất số 1202, tờ bản đồ số 17, xã N sau thời điểm kiểm kê, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi trả tiền tại thửa đất trên.

Qua kiểm tra, rà soát toàn bộ hồ sơ cho thấy việc thu hồi đất để thực hiện dự án và tính toán áp giá bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất, bố trí đất tái định cư đối với trường hợp của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 là phù hợp với quy định hiện hành. Việc công dân yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 9188/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 và hủy Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

Đối với việc yêu cầu hủy Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1:

Ngày 18/01/2024, Ban Tiếp công dân huyện T nhận được đơn khiếu nại đề ngày 12/01/2024 của ông Lê Văn H, nội dung: Khiếu nại Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021- 2025; địa điểm : xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 31/01/2024, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Thông báo số 83/TB-UBND thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lê Văn H. Ngày 27/3/2024, Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 1734/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1, nội dung: Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 về việc khiếu nại Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị H3 để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H; đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND huyện điều chỉnh các sai sót về lỗi chính tả trong các văn bản của UBND huyện, cụ thể: Điều chỉnh tên bà Lê Thị H3 thành bà Lê Thị H1; Điều chỉnh Quyết định số 9186/QĐ-UBND được nêu trong Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 thành 9188/QĐ-UBND.

Riêng đối với nội dung bà Lê Thị H1 khiếu nại về tên của bà từ Lê Thị H3 thành Lê Thị H1: Theo hồ sơ UBND xã N cung cấp có Đơn xác nhận của bà Lê Thị H1 vào ngày 29/3/2024 gửi UBND xã N xác nhận tên cho bà với nội dung: Lê Thị H3 trong GCNQSDĐ và tên Lê Thị H1 trong căn cước công dân của bà là một người, để tạo điều kiện cho bà bổ túc hồ sơ do trong quá trình cấp giấy CNQSD đất cho bà tại thửa đất số 1202, tờ bản đồ số 17 để nhầm tên của bà.

Như vậy, việc Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 là đúng quy định.

**** Tại Văn bản số 265/TTPTQĐ ngày 13/8/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T trình bày:***

Thông tin về thửa đất bị thu hồi: Ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 có 01 thửa đất bị ảnh hưởng bởi dự án: Thửa đất số 1202, tờ bản đồ địa chính số 17, xã N diện tích thửa đất là 164,0m², mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 164,0m², được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 14/10/2019, số vào sổ CS 18811, số phát hành C201324.

Thông báo thu hồi đất: Thông báo số 1287/TB-UBND ngày 06/9/2022 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Lê Văn H đối với thửa đất số 1202, tờ bản đồ địa chính số 17, tại xã N, diện tích dự kiến thu hồi 164m². Ngày 31/12/2022, UBND huyện T ban hành Thông báo số 2764/TB-UBND về việc điều chỉnh nội dung Thông báo số 1287/TB-UBND ngày 06/9/2022 với nội dung điều chỉnh từ "ông Lê Văn H" thành "ông Lê Văn H và bà Lê Thị H3".

Quá trình thực hiện công tác họp dân, kiểm kê, lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Họp dân: Ngày 13/9/2022 và sáng ngày 14/9/2022, Trung tâm cùng với UBND xã N, UBMTTQVN xã N tổ chức mời tất cả các hộ dân trong vùng Dự án để họp dân, tuyên truyền, phổ biến quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và triển khai công tác kiểm kê, xác lập hồ sơ bồi thường thực hiện dự án.

Công tác kiểm kê đất đai và tài sản: Ngày 26/9/2022, Trung tâm phối hợp cùng với UBND xã N tiến hành kiểm kê đất đai và tài sản bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để GPMB thực hiện Dự án.

Lập phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Trên cơ sở khối lượng tài sản kiểm kê được xác lập và hồ sơ xác nhận tính pháp lý về nguồn gốc đất, năm xây dựng, hộ còn hoặc không còn nơi ở khác tại xã N.... của UBND xã N.

Ngày 30/3/2023 và ngày 16/5/2023, UBND xã N xác nhận nguồn gốc, diện tích, vị trí, loại đất; ngày 30/3/2023 và ngày 27/6/2023, UBND xã N xác nhận đất ở, nhà ở khác (ông Lê Văn H và bà Lê Thị H3 còn đất ở, nhà ở khác).

Đối chiếu theo quy định và trên cơ sở bảng xác nhận, Trung tâm phối hợp với UBND xã N và các đơn vị tổ chức bốc thăm lô đất tái định cư để có cơ sở lập phương án tái định cư; cụ thể:

Ngày 25/6/2023 (lúc 14 giờ), tại Nhà văn hóa xã N, TTPTQĐ phối hợp cùng UBND xã N, BQL dự án ĐTXD các CTGT và các thành phần có liên quan mời các hộ dân (ngã tư Quốc tế) bị ảnh hưởng bởi dự án tiến hành bốc thăm nhận đất tái định cư. Trường hợp ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1, theo xác nhận của UBND xã N thì còn đất ở, nhà ở khác tại địa bàn xã. Theo quy định tại khoản 6 Điều 20 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh thì trường hợp của ông H chỉ đủ điều kiện giao 01 lô đất tái định cư có diện tích tối thiểu theo quy định.

Ngày 21/7/2023 (lúc 08 giờ), tại trụ sở UBND xã N, TTPTQĐ phối hợp cùng UBND xã N, BQL dự án ĐTXD các CTGT và các thành phần có liên quan tiếp tục mời các hộ dân (ngã tư Quốc tế) bị ảnh hưởng bởi dự án tiến hành bốc thăm nhận đất tái định cư (lần 2); tại buổi làm việc, ông Lê Văn H không thống nhất bốc thăm nhận lô đất có diện tích tối thiểu vì ông cho rằng không còn đất ở, nhà ở nào khác tại xã N do đã chuyển nhượng, tặng cho thửa đất khác cho con.

Ngày 17/8/2023 (lúc 15 giờ), tại Nhà văn hóa xã N, TTPTQĐ phối hợp cùng UBND xã N, BQL dự án ĐTXD các CTGT và các thành phần có liên quan tiến hành giao vị trí đất tái định cư cho ông Lê Văn H theo quy định (lô đất có số ký hiệu TDC1: 12/150,0m² tại khu tái định cư A, xã N) để tiến hành lập phương án tái định cư, niêm yết công khai trình UBND huyện phê duyệt.

Ngày 15/9/2023, UBND xã N xác nhận ông Lê Văn H không còn đất ở, nhà ở khác tại xã N (thửa đất khác đã tặng cho con vào ngày 14/7/2023). Sau đó, Trung tâm tiến hành lập và niêm yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) tại Thông báo số 113/TB-TTPTQĐ ngày 17/11/2023; Phương án dự kiến tái định cư (đợt 4) tại Thông báo số 115/TB-TTPTQĐ ngày 21/11/2023 trên cơ sở bảng xác nhận của UBND xã N ngày 30/3/2023 và ngày 27/6/2023 về việc xác nhận đất ở, nhà ở khác và các biên bản làm việc, giải quyết vướng mắc về việc giao đất tái định cư vào các lần làm việc chiều ngày 25/6/2023, ngày 21/7/2023 và chiều ngày 17/8/2023; kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 07/12/2023.

Trung tâm tiến hành lập và niêm yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) tại Thông báo số 113/TB-TTPTQĐ ngày 17/11/2023 và phương án dự kiến tái định cư (đợt 4) tại Thông báo số 115/TB-TTPTQĐ ngày 21/11/2023 và kết thúc niêm yết công khai ngày 07/12/2023.

Thông tin về giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1:

Sau khi, kết thúc phương án dự kiến Trung tâm lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và được UBND huyện phê duyệt phương án bồi thường và hỗ trợ (đợt 8) tại Quyết định số 9164/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 và phê duyệt phương án tái định cư (đợt 4) tại Quyết định số 9162/QĐ-UBND ngày 15/12/2023.

Giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết tại Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị H3:

Tổng tiền bồi thường, hỗ trợ 666.332.853 đồng (Trong đó: Bồi thường, hỗ trợ về đất: 65.600.000 đồng; bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc 578.362.570 đồng; bồi thường cây trồng 0 đồng, các khoản hỗ trợ 22.370.283 đồng).

Về tái định cư: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 20 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh, giao 01 lô đất tại Khu tái định cư tại Khu A lô đất cho có số ký hiệu TDC1: 12/150,0m². Tiền sử dụng đất phải nộp khi nhận đất tái định cư: 60.695.000 đồng (trong đó: người dân nộp 60.000.000 đồng; Nhà nước hỗ trợ 695.000 đồng).

Về việc đề nghị áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất của hộ dân: Sau khi phương án bồi thường, hỗ trợ được thẩm định, phê duyệt và UBND huyện T ban hành các quyết định về việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1. Trung tâm đã phối hợp cùng UBND xã N, các Hội đoàn thể chính trị - xã hội xã N, BQL dự án ĐTXD các CTGT tỉnh và các đơn vị liên quan lập các thủ tục tiếp theo như: niêm yết công khai Quyết định và phương án được duyệt; bàn giao Quyết định thu hồi đất và Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho người bị thu hồi đất; tổ chức chi trả tiền và vận động nhận tiền bồi thường, hỗ trợ đối với hộ dân trên. Tuy nhiên, qua các lần mời chi trả, vận động, đến nay hộ dân vẫn chưa thống nhất nhận tiền và chưa bàn giao mặt bằng cho dự án, việc tiếp tục tổ chức vận động sẽ không còn tính khả thi, gây kéo dài thời gian thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc B phía Đông giai đoạn 2021-2025; đoạn qua xã N, huyện T.

Qua kiểm tra trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với trường hợp trên, Trung tâm đã có Tờ trình số 58/TTr-TTPTQĐ ngày 29/01/2024 gửi UBND huyện xem xét áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất là đúng theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

**** Tại Văn bản số 445/UBND ngày 16/8/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã N trình bày:***

Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 đối với thửa đất số 1202 tờ bản đồ số 17 và thửa đất số 516 tờ bản đồ số 12 xã N:

Nguồn gốc sử dụng đất đối với thửa đất số 1202: Theo bản đồ đo vẽ năm 2010 (bản đồ VLAP) đã được cấp GCNQSD đất cho ông Nguyễn Ngọc M, tại thửa đất số 1202; tờ bản đồ số 17; diện tích 164m²; Đất ở nông thôn; được UBND huyện

T cấp GCNQSD đất ngày 03/11/2014; Số vào sổ cấp GCN H 13918; số phát hành GCNQSD đất số BV 472907.

Ông Nguyễn Ngọc M chuyển nhượng cho ông Bùi Văn B ngày 11/5/2017; Ông Bùi Văn B chuyển nhượng cho bà Trịnh Thị T ngày 23/5/2018; Bà Trịnh Thị T chuyển nhượng cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 từ ngày 12/9/2019; Ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 được Sở T tỉnh cấp GCNQSD đất ngày 14/10/2019 đối với thửa đất trên, số vào sổ cấp GCNQSD đất: CS 18811; Số phát hành GCNQSD đất: CT 201324.

Ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 sử dụng thửa đất 1202 từ ngày 14/10/2019 cho đến khi có thông báo thu hồi đất thực hiện dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc dự án xây dựng Công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 2025, đoạn qua xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguồn gốc sử dụng đất đối với thửa đất số 516: Theo bản đồ đo vẽ năm 1993 thuộc thửa đất số 184, tờ bản đồ số 34, diện tích 730m² đã được cấp GCNQSD đất năm 2000 cho ông Lê K và bà Võ Thị H2, thôn A xã N.

Theo bản đồ đo vẽ năm 2010 (bản đồ VLAP) thửa đất trên đã biến động thành thửa đất số 516 và đã được cấp đổi GCNQSD đất cho ông Lê K và bà Võ Thị H2 năm 2011, tại thửa đất số 516; tờ bản đồ số 12; diện tích 717,9m²; Đất ở nông thôn 200m², đất BHK 517,9m²; được UBND huyện T cấp GCNQSD đất ngày 26/12/2011; Số vào sổ cấp GCN CH 06225; số phát hành GCNQSD đất số BG 413291.

Ông Lê Văn H nhận tặng cho từ ông Lê K và bà Võ Thị H2 từ ngày 03/6/2013; Ông Lê Văn H tặng cho con trai là ông Lê Tấn Đ1 từ ngày 23/8/2023.

Hồ sơ địa chính qua các thời kỳ:

Thửa đất 1202, tờ bản đồ số 17 xã N: Theo bản đồ 1993 thuộc một phần thửa đất số 36 và một phần thửa đất 118, tờ bản đồ số 11 do ông Nguyễn Ngọc D2 là chủ sử dụng.

Bản đồ VLAP 2010 thuộc thửa đất 1202, tờ bản đồ số 17 diện tích 164m². Thửa đất trên được cấp GCNQSD đất cho ông Nguyễn Ngọc M và biến động chủ sử dụng đất cho ông Bùi Văn B; Trịnh Thị T và cuối cùng là ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1.

Thửa đất 516 tờ bản đồ số 12 xã N: Theo bản đồ đo vẽ năm 1993 thuộc thửa đất số 184, tờ bản đồ số 34, diện tích 730m² đã được cấp GCNQSD đất năm 2000 cho ông Lê K và bà Võ Thị H2, thôn A xã N.

Theo bản đồ đo vẽ năm 2010 (bản đồ VLAP) thửa đất trên đã biến động thành thửa đất số 516 và đã được cấp đổi GCNQSD đất cho ông Lê K và bà Võ Thị H2 năm 2011.

Ông Lê Văn H nhận tặng cho từ ông Lê K và bà Võ Thị H2 từ ngày 03/6/2013.

Ông Lê Văn H tặng cho con trai là ông Lê Tấn Đ1 từ ngày 23/8/2023.

UBND xã N xác nhận ông H, bà H1 còn thửa đất ở hoặc nhà ở khác tại xã N ngày 30/3/2023, 27/6/2023; việc xác nhận ngày 15/9/2023 là theo trình bày của ông H, bà H1 còn UBND xã không có thẩm quyền xác định việc cấp đất tái định cư cho hộ dân.

**** Tại Đơn yêu cầu nộp cho Tòa án ngày 12/8/2024, Đơn trình bày ý kiến ngày 24/9/2024 và Biên bản làm việc ngày 29/11/2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trịnh Thị T trình bày:***

Bà Trịnh Thị T là người sở hữu quyền sử dụng đất thửa đất số 1202, tờ bản đồ số 17, diện tích 164m² tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BV 472907, số vào sổ cấp GCN CH 13928 do UBND huyện T cấp ngày 03/11/2014. Trên thửa đất này có xây dựng căn nhà kiên cố cấp 4, tổng diện tích xây dựng là 164m². Vào ngày 12/9/2019, bà T có thoả thuận chuyển nhượng thửa đất nêu trên cho vợ chồng ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1. Hợp đồng chuyển nhượng được Văn phòng C1, thị trấn L, huyện T chứng nhận số công chứng 2543, quyển số 03/2019TP/CC-SCC/HĐGD.

Tuy nhiên, cũng trong ngày 12/9/2019, sau khi ký "Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" nêu trên, bà vẫn phải tham gia giải quyết tranh chấp về việc cho thuê căn nhà trên đất với ông Bùi Văn B và bà Đinh Thị Kim L. Hồ sơ tranh chấp được TAND huyện Tư Nghĩa thụ lý giải quyết số: 30/2019/TLST-DS ngày 24/4/2019 và đến ngày 12/9/2019 vẫn còn đang tiến hành thủ tục hòa giải tại Tòa án.

Trong cả hai sự việc cùng tồn tại nói trên, thực tế bà T và ông H, bà H1 đều là những người có tham gia mua bán bất động sản. Vì lẽ đó, các ông bà nghe và biết được thông tin về việc quy hoạch khu vực đường đấu nối cao tốc trong đó phạm vi dự kiến có cả thửa đất số 1202 trên. Đồng thời, các ông bà cùng sinh sống gần nhau và có nhà ở ổn định tại xã N, có quen biết nhau từ trước nên khi nghe tin bà T có nhu cầu bán căn nhà nêu trên thì ông H, bà H1 đồng ý mua lại. Tuy nhiên, ông H đã có nhà ở và những bất động sản khác nên nêu ý kiến với bà T là chỉ muốn nhận quyền sử dụng đất để chờ đền bù sau này do đó nếu bà T bán kèm nhà cộng thêm giá trị nhà thì quá cao không muốn mua. Với việc quen biết nhau từ trước, bà T có nói với ông H nếu không mua nhà thì làm sao nhận được đền bù tái định cư hơn nữa ông H còn có nhà ổn định trên cùng xã N. Tuy nhiên, ông H và bà H1 cho biết tự có cách xử lý vấn đề nên chỉ muốn nhận quyền sử dụng đất, cho rằng căn nhà xây dựng không đáng giá để mua và cũng không có nhu cầu. Đây là sự việc thực tế đã diễn ra dù chưa có bất kỳ quyết định nào về việc thu hồi đất làm dự án tại

thời điểm đó nhưng các ông bà đều có nghe ngóng thông tin và biết dự kiến sẽ diễn ra như trên. Vì lẽ đó, ông H và bà H3 mới chớp cơ hội đầu tư để đề nghị mua tài sản ngay cả khi tài sản của bà đang có tranh chấp tại Tòa án (tranh chấp với ông Bùi Văn B về yêu cầu trả nhà).

Như sự việc nêu trên, bà T và vợ chồng ông H thống nhất việc chỉ chuyển nhượng quyền sử dụng đất chứ không chuyển nhượng căn nhà trên đất. Ông H, bà H1 cam kết bất kỳ khi nào bán tài sản hoặc có nhận đền bù thì phần giá trị nhà thuộc quyền sở hữu của bà T. Trong lúc vội ký hợp đồng công chứng để vào Tòa án làm việc nên bà T có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Riêng giấy bàn giao nhà thực tế là mẫu của bà T trước đó đã ký với vợ chồng ông B nhưng được nhân viên công chứng in ấn thế nào bà T không để ý và trao nguyên bộ hồ sơ cho các ông bà cùng ký. Vì lẽ đó, trong trường hợp kiểm tra lại hồ sơ sẽ rõ nội dung thực tế là việc thỏa thuận giữa bà T và ông B về cho thuê căn nhà vào ngày 25/5/2018 chứ không liên quan gì việc giao nhà với vợ chồng ông H trừ phần đối tượng tham gia là có thay đổi do nhân viên công chứng không nắm rõ thỏa thuận giao dịch giữa các ông bà nên có thể đã in nguyên bộ hồ sơ lưu trữ trước đó. Sau khi ký hợp đồng với ông H, bà H3 vào khoảng 09 giờ ngày 12/9/2019 thì bà T vội vào Tòa án để tham gia buổi hòa giải, thỏa thuận với ông Bùi Văn B diễn ra khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày 12/9/2019. Tài liệu chứng cứ bà T giao nộp đã thể hiện rõ các nội dung trình bày nêu trên và đề nghị Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

Yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Văn H, bà Lê Thị H1 phải tách phần giá trị căn nhà trên thửa đất 1202, tờ bản đồ số 17 ra khỏi phần kê khai tài sản bị thu hồi để giao trả lại cho bà T theo thỏa thuận.

Yêu cầu Tòa án kiến nghị với UBND huyện T điều chỉnh lại các quyết định thu hồi đất, tài sản trên đất và quyết định bồi thường, hỗ trợ về tài sản liên quan đến căn nhà trên thửa đất 1202, tờ bản đồ số 17 xã N từ ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 qua bà Trịnh Thị T.

Tại Biên bản làm việc ngày 29/11/2024, bà Trịnh Thị T cho biết hiện nay bà không còn yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề liên quan đến việc bồi thường về nhà ở, công trình, vật kiến trúc trên đất; các yêu cầu, đề nghị tại Đơn yêu cầu ghi ngày 09/8/2024 và đơn trình bày ý kiến ghi ngày 24/9/2024 nay bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này bà T có phát sinh tranh chấp với ông H, bà H1 liên quan đến việc bồi thường về nhà ở, công trình, vật kiến trúc trên đất thì bà T sẽ khởi kiện vụ án dân sự sau, còn vụ án hành chính này bà T không còn liên quan gì.

***** *Tại Đơn trình bày ý kiến nộp cho Tòa án ngày 16/8/2024, người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Tiến Đ trình bày:*

Anh thống nhất với các yêu cầu khởi kiện của cha mẹ là ông Lê Văn H, bà Lê Thị H1.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đương sự và những người tham gia tố tụng khác chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến công khai tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tại phiên tòa ông H, bà H1 rút yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 9188/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 và rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1, phần bồi thường, hỗ trợ về đất; bồi thường nhà ở, công trình, vật kiến trúc trên đất; bồi thường cây cối, hoa màu và các khoản hỗ trợ khác. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện người khởi kiện đã rút.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H, bà Lê Thị H1 về việc yêu cầu : Hủy một phần Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể hủy phần tái định cư tại Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T (tại phần II Bảng tổng hợp giá trị bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) kèm theo Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023. Hủy Quyết định số 1734/QĐ-UB ngày 27/3/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1.

Về án phí tuyên theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người bị kiện là UBND huyện T và Chủ tịch UBND huyện T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Tiến Đ, Lê Văn S1 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 157, Điều 158 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 22/4/2024 và ngày 27/6/2024, ông Lê Văn H, bà Lê Thị H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 9188/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; địa điểm xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy Quyết định số 1734/QĐ-UB ngày 27/3/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1.

Các quyết định hành chính nêu trên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn thời hiệu khởi kiện, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi và ông Lê Văn H được quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 115; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Tại Biên bản làm việc ngày 29/11/2024 và tại phiên tòa, người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 9188/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; địa điểm xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ vào khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này.

[1.4] Tại Biên bản làm việc ngày 29/11/2024 và tại phiên tòa, người khởi kiện có ý kiến: Đối với Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định

cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; cụ thể chỉ yêu cầu Tòa án hủy phần tái định cư tại Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T được nêu tại phần II tái định cư của bảng tổng hợp giá trị bồi thường, hỗ trợ kèm theo Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T. Đối với các phần bồi thường, hỗ trợ về đất; bồi thường nhà ở, công trình, vật kiến trúc trên đất; bồi thường cây cối, hoa màu và các khoản hỗ trợ khác... tại Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T, ông H và bà H1 tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu giải quyết. Căn cứ vào khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu hủy phần tái định cư tại Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T:

[2.1.1] Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 đối với thửa đất số 1202, tờ bản đồ số 17 và thửa đất số 516 tờ bản đồ số 12 xã N:

Nguồn gốc sử dụng đất đối với thửa đất số 1202: Theo bản đồ đo vẽ năm 2010 (bản đồ VLAP) đã được cấp GCNQSD đất cho ông Nguyễn Ngọc M, tại thửa đất số 1202; tờ bản đồ số 17; diện tích 164m²; Đất ở nông thôn; được UBND huyện T cấp GCNQSD đất ngày 03/11/2014; Số vào số cấp GCN H 13918; số phát hành GCNQSD đất số BV 472907.

Ông Nguyễn Ngọc M chuyển nhượng từ ông Bùi Văn B từ ngày 11/5/2017; Ông Bùi Văn B chuyển nhượng từ bà Trịnh Thị T từ ngày 23/5/2018; Bà Trịnh Thị T chuyển nhượng cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 từ ngày 12/9/2019; Ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 được Sở T tỉnh cấp GCNQSD đất ngày 14/10/2019 đối với thửa đất trên, số vào sổ cấp GCNQSD đất: CS 18811; Số phát hành GCNQSD đất: CT 201324.

Ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 sử dụng thửa đất 1202 từ ngày 14/10/2019 cho đến khi có thông báo thu hồi đất thực hiện dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc dự án xây dựng Công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 2025, đoạn qua xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguồn gốc sử dụng đất đối với thửa đất số 516: Theo bản đồ đo vẽ năm 1993 thuộc thửa đất số 184, tờ bản đồ số 34, diện tích 730m² đã được cấp GCNQSD đất năm 2000 cho ông Lê K và bà Võ Thị H2, thôn A xã N.

Theo bản đồ đo vẽ năm 2010 (bản đồ VLAP) thửa đất trên đã biến động thành thửa đất số 516 và đã được cấp đổi GCNQSD đất cho ông Lê K và bà Võ Thị H2 năm 2011, tại thửa đất số 516; tờ bản đồ số 12; diện tích 717,9m²; Đất ở nông thôn 200m², đất BHK 517,9m²; được UBND huyện T cấp GCNQSD đất ngày

26/12/2011; Số vào sổ cấp GCN CH 06225; số phát hành GCNQSD đất số BG 413291.

Ông Lê Văn H nhận tặng cho từ ông Lê K và bà Võ Thị H2 từ ngày 03/6/2013; Ông Lê Văn H tặng cho con trai là ông Lê Tấn Đ1 từ ngày 23/8/2023.

Hồ sơ địa chính qua các thời kỳ:

Thửa đất 1202, tờ bản đồ số 17 xã N: Theo bản đồ 1993 thuộc một phần thửa đất số 36 và một phần thửa đất 118, tờ bản đồ số 11 do ông Nguyễn Ngọc D2 là chủ sử dụng.

Bản đồ VLAP 2010 thuộc thửa đất 1202, tờ bản đồ số 17 diện tích 164m². Thửa đất trên được cấp GCNQSD đất cho ông Nguyễn Ngọc M và biến động chủ sử dụng đất cho ông Bùi Văn B; Trịnh Thị T và cuối cùng là ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1.

Thửa đất 516 tờ bản đồ số 12 xã N: Theo bản đồ đo vẽ năm 1993 thuộc thửa đất số 184, tờ bản đồ số 34, diện tích 730m² đã được cấp GCNQSD đất năm 2000 cho ông Lê K và bà Võ Thị H2, thôn A xã N.

Theo bản đồ đo vẽ năm 2010 (bản đồ VLAP) thửa đất trên đã biến động thành thửa đất số 516 và đã được cấp đổi GCNQSD đất cho ông Lê K và bà Võ Thị H2 năm 2011.

Ông Lê Văn H nhận tặng cho từ ông Lê K và bà Võ Thị H2 từ ngày 03/6/2013. Ông Lê Văn H tặng cho con trai là ông Lê Tấn Đ1 từ ngày 23/8/2023.

[2.1.2] Việc thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND huyện T cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1:

Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đã được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022. Ngày 11/02/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 18/NQ-CP để triển khai thực hiện Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội.

Ngày 25/5/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Công văn số 458/TTg-CN về phê duyệt Khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

Ngày 13/7/2022, Bộ Trưởng Bộ G ban hành Quyết định số 906/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt Dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

Ngày 05/8/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 1044/QĐ-UBND về việc phê duyệt Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công

trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, địa điểm: xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 04/5/2022, UBND huyện T ban hành Quyết định số 1734/QĐ-UBND về việc ban hành kế hoạch thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đường bộ cao tốc Quảng Ngãi - H, đoạn qua huyện T.

Ngày 06/9/2022, UBND huyện T ban hành Thông báo thu hồi đất số 1287/TB-UBND đối với ông Lê Văn H, bà Lê Thị H1 (điều chỉnh tại Thông báo số 2764/TB-UBND ngày 31/12/2022).

Ngày 15/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9188/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; địa điểm xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; theo đó đã thu hồi diện tích 164m^2, loại đất ONT thuộc thửa đất 1202, tờ bản đồ số 17, xã N.

Ngày 07/6/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T ban hành Thông báo số 48/TB-TTPTQĐ về việc niêm yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ; sau đó Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T đã phối hợp với các hội đoàn thể, UBND xã N tiến hành niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ; họp lấy ý kiến về công tác niêm yết phương án và kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ Dự án theo quy định.

Ngày 30/10/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất huyện T lập Tờ trình số 246/TTr-TTPTQĐ về việc thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ; ngày 31/10/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 7319/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án, dự toán bồi thường, hỗ trợ (đợt 7) để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án: Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn năm 2021-2025.

Ngày 22/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9474/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 666.332.853 đồng, gồm: Bồi thường đất ở nông thôn (ONT): 65.600.000 đồng; Bồi thường, hỗ trợ nhà, vật kiến trúc, công trình phục vụ đời sống, sản xuất, công trình khác và mồ mả: 578.362.570 đồng; Các khoản hỗ trợ: 22.370.283 đồng.

Phần tái định cư: Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 20 Quyết định số 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q. UBND huyện T giao cho

ông H, bà H1 01 lô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất, có ký hiệu TDC1: 12, diện tích 150m² tại Khu tái định cư A, xã N.

Về giá đất cụ thể tính thu tiền sử dụng đất khi giao đất tái định cư: Thực hiện Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh Q: Lô đất có ký hiệu TDC1: 12, diện tích 150,0m², mức giá đất ở tại khu tái định cư 400.000 đồng/m², gồm:

Tiền sử dụng đất tại nơi tái định cư mà ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1, phải nộp 60.000.000 đồng (150m² x 400.000 đồng/m² = 60.000.000 đồng).

Ngân sách dự án hỗ trợ cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khu tái định cư: 695.000 đồng, gồm: Lệ phí trước bạ 300.000 đồng và tiền lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 395.000 đồng.

Như vậy, về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND huyện T đúng quy định của pháp luật đất đai.

[2.1.3] Theo ông Lê Văn H, bà Lê Thị H1 trình bày: UBND huyện T căn cứ vào việc xác nhận của UBND xã N ngày 27/6/2023 để cho rằng gia đình ông bà có nơi ở khác là không đúng, vì thửa đất số 516, tờ bản đồ số 12, diện tích 717,9m^2 tại thôn A, xã N, huyện T đất của cha mẹ ông bà là ông Lê K và bà Võ Thị H2 để lại cho cháu là Lê Tiến Đ (sinh năm 2004) nhưng do cháu Đ chưa đủ tuổi nên ông H, bà H1 đứng tên thay. Ngày 18/8/2023, ông bà đã ký hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất này cho cháu Lê Tiến Đ, lúc này đã đủ tuổi. Ngày 15/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9188/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và ngày 22/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9474/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư đối với thửa đất số 1202, tờ bản đồ số 17, diện tích 164m² tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Như vậy, tại thời điểm tháng 12/2023, UBND huyện T ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ tái định cư, gia đình ông bà không có nơi ở nào khác ngoài thửa đất số 1202, tờ bản đồ số 17, diện tích 164m² tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Việc UBND huyện T căn cứ vào việc xác nhận của UBND xã N ngày 27/6/2023 cho rằng gia đình ông bà có nơi ở khác để tái định cư cho gia đình ông bà 01 lô tái định cư theo diện giao đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất, với diện tích theo suất tái định cư tối thiểu là không khách quan, không đúng quy định pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích của gia đình ông bà, làm thiệt hại về tài sản và tổn thất tinh thần cho gia đình ông bà; Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 06/9/2022, UBND huyện T ra Thông báo thu hồi đất số 1287/TB-UBND đối với ông Lê Văn H, bà Lê Thị H1 để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; địa điểm xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; theo đó, UBND huyện

T thông báo thu hồi diện tích 164m^2, loại đất ONT thuộc thửa đất 1202, tờ bản đồ số 17, xã N của ông H, bà H1.

Ngày 07/11/2022, Trung tâm phối hợp cùng với UBND xã N tiến hành kiểm kê đất đai và tài sản bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để GPMB thực hiện Dự án. Đến ngày 27/6/2023, UBND xã N lập bảng xác nhận hộ gia đình, cá nhân còn hoặc không còn đất ở, nhà ở khác tại địa bàn xã N, theo đó hộ ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 được UBND xã xác nhận còn đất ở khác tại địa bàn xã N.

Trên cơ sở khối lượng tài sản kiểm kê được xác lập và hồ sơ xác nhận tính pháp lý về nguồn gốc đất, năm xây dựng, hộ còn hoặc không còn nơi ở khác tại xã N.... của UBND xã N, Trung tâm phối hợp với UBND xã N và các đơn vị tổ chức bốc thăm lô đất tái định cư để có cơ sở lập phương án tái định cư; cụ thể:

Ngày 21/7/2023, tại trụ sở UBND xã N, TTPTQĐ phối hợp cùng UBND xã N, BQL dự án ĐTXD các CTGT và các thành phần có liên quan tiếp tục mời các hộ dân (ngã tư Quốc tế) bị ảnh hưởng bởi dự án tiến hành bốc thăm nhận đất tái định cư (lần 2); tại buổi làm việc, ông Lê Văn H không thống nhất bốc thăm nhận lô đất có diện tích tối thiểu vì ông cho rằng không còn đất ở, nhà ở nào khác tại xã N do đã chuyển nhượng, tặng cho thửa đất khác cho con.

Ngày 17/8/2023, tại Nhà văn hóa xã N, TTPTQĐ phối hợp cùng UBND xã N, BQL dự án ĐTXD các CTGT và các thành phần có liên quan tiếp tục mời các hộ dân (ngã tư Quốc tế) bị ảnh hưởng bởi dự án tiến hành bốc thăm nhận đất tái định cư (lần 2); tại buổi làm việc, ông Lê Văn H không thống nhất bốc thăm nhận lô đất có diện tích tối thiểu (bút lục 322). Sau đó, Trung tâm tiến hành lập và niêm yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) tại Thông báo số 113/TB-TTPTQĐ ngày 17/11/2023; Phương án dự kiến tái định cư (đợt 4) tại Thông báo số 115/TB-TTPTQĐ ngày 21/11/2023; kết thúc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư ngày 07/12/2023.

Như vậy, sau khi có thông báo thu hồi đất thì đến ngày 27/6/2023, UBND xã N lập bảng xác nhận hộ gia đình, cá nhân còn hoặc không còn đất ở, nhà ở khác tại địa bàn xã N, theo đó hộ ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 được UBND xã xác nhận còn đất ở khác tại địa bàn xã N. Tại thời điểm xét duyệt và bốc thăm tái định cư, UBND xã cũng đã xác nhận hộ ông Lê Văn H và bà Lê Thị H3 còn đất ở nơi ở khác trên địa bàn xã N (bút lục 96), cụ thể: trên địa bàn xã N, ngoài thửa đất số 1202, tờ bản đồ số 17 ra, ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 đang là chủ sử dụng đất đối với thửa đất số 516, tờ bản đồ số 12; diện tích 717,9m² được UBND huyện T cấp GCNQSD đất ngày 26/12/2011; Số vào sổ cấp GCN CH 06225; số phát hành BG 413291.

Đến ngày 18/8/2023, ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng thửa đất số 516 nêu trên cho con Lê Tiến Đ, được Văn phòng Đăng

ký đất đai tỉnh Q, Chi nhánh huyện T đăng ký biến động vào trang 4 GCNQSD đất ngày 23/8/2023.

Ông Lê Văn H, bà Lê Thị H1 cho rằng thửa đất số 516, tờ bản đồ số 12, diện tích 717,9m^2 tại thôn A, xã N, huyện T đất của cha mẹ ông bà là ông Lê K và bà Võ Thị H2 để lại cho cháu là Lê Tiến Đ (sinh năm 2004) nhưng do cháu Đ chưa đủ tuổi nên ông H, bà H1 đứng tên thay. Tuy nhiên, ông bà không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc đứng tên thay cho anh Đ. Hơn nữa, anh Lê Tiến Đ, sinh ngày 05/8/2004 thì đến ngày 05/8/2022 là đã đủ 18 tuổi (anh Đ đã đủ 18 tuổi trước khi có thông báo thu hồi đất). Mặt khác, sau khi có Thông báo thu hồi đất, đơn vị đền bù đã kiểm đếm đất đai, tài sản, cây cối và hoa màu liên quan của người sử dụng đất và được Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện T thực hiện niêm yết công khai theo quy định. Trong đó có việc xác nhận của UBND xã N hộ gia đình của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H3 còn nơi ở khác trên địa bàn xã N. Để bố trí tái định cư theo trình tự quy định, TT PT Quỹ đất đã mời ông Lê Văn H bà Lê Thị H3 nhiều lần để bốc thăm vị trí tái định cư, nhưng ông H, bà H3 không hợp tác. Sau thời gian đó, ông Lê Văn H, bà Lê Thị H1 tặng cho con quyền sử dụng đất này. Như vậy, việc tặng cho này của ông Lê Văn H, bà Lê Thị H1 diễn ra sau khi có thông báo thu hồi đất và sau khi UBND xã N xác nhận việc còn đất ở khác trên địa bàn xã. Mục đích tặng cho của ông H, bà H1 nhằm tạo điều kiện thuận lợi để nhận hỗ trợ tái định cư là không đúng quy định của pháp luật.

Điểm a, b khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai năm 2013 quy định bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất ở:

1. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất ở, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đang sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất tại Việt Nam mà có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 75 của Luật này khi Nhà nước thu hồi đất thì được bồi thường như sau:

a) Trường hợp không còn đất ở, nhà ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở; trường hợp không có nhu cầu bồi thường bằng đất ở hoặc nhà ở thì Nhà nước bồi thường bằng tiền;

b) Trường hợp còn đất ở, nhà ở trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi thì được bồi thường bằng tiền. Đối với địa phương có điều kiện về quỹ đất ở thì được xem xét để bồi thường bằng đất ở.

Như vậy, khi Nhà nước thu hồi đất của ông Lê Văn H, bà Lê Thị H1 thì ông H, bà H1 được UBND xã N xác nhận còn đất ở khác trên địa bàn xã nên thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 79 Luật Đất đai năm 2013; điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, khoản 6 Điều 20 Quyết định 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q. Do đó, UBND huyện T giao cho ông H, bà H1 01 lô đất tái định cư có thu tiền sử dụng

đất, có ký hiệu TDC1: 12, diện tích 150m² tại Khu tái định cư A, xã N theo Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh Q là đúng quy định của pháp luật. Ông H, bà H1 yêu cầu được tái định cư theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Quyết định 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H, bà Lê Thị H1.

[2.2] Xét yêu cầu hủy Quyết định số 1734/QĐ-UB ngày 27/3/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1.

Ngày 22/12/2023, UBND huyện T ban hành Quyết định số 9474/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 12/01/2024, ông Lê Văn H, bà Lê Thị H1 có đơn khiếu nại Quyết định số 9474/QĐ-UBND đến Chủ tịch UBND huyện T, yêu cầu được tái định cư theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Quyết định 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q.

Ngày 31/01/2024, Chủ tịch UBND huyện T ra Thông báo số 83/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 421/QĐ-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu. Sau khi tiến hành thẩm tra, xác minh, báo cáo nội dung xác minh khiếu nại và tổ chức đối thoại với người khiếu nại nhưng không thành; ngày 27/3/2024, Chủ tịch UBND huyện T ra Quyết định số 1734/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 (lần đầu).

Như vậy, Chủ tịch UBND huyện T ban hành các Quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên tuy có vi phạm về thời hạn giải quyết khiếu nại nhưng về cơ bản là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại khoản 1 Điều 18; các Điều 27, 29, 30, 31 Luật khiếu nại năm 2011.

Tại Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi đã giao cho ông Lê Văn H, bà Lê Thị H1 01 lô đất tái định cư quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, khoản 6 Điều 20 Quyết định 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q; Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh Q là đúng quy định của pháp luật nên Chủ tịch UBND huyện T ban hành Quyết định

số 1734/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 không công nhận nội dung khiếu nại của ông H, bà H1 đối với Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T có căn cứ, đúng pháp luật. Ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Từ những căn cứ và nhận định trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H, bà Lê Thị H1.

[4] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện không chấp nhận nên ông Lê Văn H, bà Lê Thị H1 phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 173, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, khoản 1 Điều 348; Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; các Điều 62, 63, 66, 67, 69,79, 83, 89 Luật Đất đai năm 2013; điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, khoản 6 Điều 20 Quyết định 75/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của UBND tỉnh Q; Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh Q; khoản 1 Điều 18; các Điều 27, 29, 30, 31 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H, bà Lê Thị H1 về yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 9188/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND huyện T về việc thu hồi đất của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; địa điểm xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hủy một phần Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; cụ thể các phần bồi thường, hỗ trợ về đất; bồi thường nhà ở, công trình, vật kiến trúc trên đất; bồi thường cây cối, hoa màu và các khoản hỗ trợ khác tại Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T (tại phần I Bảng tổng hợp giá trị bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) kèm theo Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023).

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H, bà Lê Thị H1 về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy một phần Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T về việc bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) chi tiết cho ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H, đoạn qua tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể hủy phần tái định cư tại Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND huyện T (tại phần II Bảng tổng hợp giá trị bồi thường, hỗ trợ (đợt 8) và tái định cư (đợt 4) kèm theo Quyết định số 9474/QĐ-UBND ngày 22/12/2023).

- Hủy Quyết định số 1734/QĐ-UB ngày 27/3/2024 của Chủ tịch UBND huyện T về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1.

3. Về án phí:

Ông Lê Văn H và bà Lê Thị H1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ xong theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004206 ngày 04/7/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Hoàng Thị Mai Hạnh